

Số: /QĐ-UBND Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nội dung cần điều chỉnh để triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật Quy hoạch ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kết luận số 29-KL/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Hội nghị ngày 04/12/2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 9614/TTr-STC ngày 31/12/2025 (sau khi phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương);

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên UBND tỉnh (bằng Phiếu biểu quyết);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung cần điều chỉnh để tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để xác định vị thế, vai trò của tỉnh đối với vùng, quốc gia; tổ chức hợp lý không gian và định hướng phát triển các ngành,

lĩnh vực trong bối cảnh mới sau sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; xây dựng Hà Tĩnh thành một trong những cực tăng trưởng của vùng Bắc Trung Bộ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cập nhật, cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

b) Xác định phạm vi, ranh giới và không gian phát triển của tỉnh sau khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Đánh giá tiềm năng, thế mạnh, các yếu tố động lực của tỉnh trên cơ sở không gian mới để đề xuất giải pháp phát triển phù hợp. Làm rõ vai trò, chức năng của tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, trong tổng thể quốc gia, gắn với mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030.

c) Xác định quan điểm, mục tiêu phát triển, các chỉ tiêu phát triển, nhiệm vụ và giải pháp để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đề xuất phương hướng, giải pháp phát triển các ngành quan trọng của tỉnh; phương án phát triển, phân bổ nguồn lực trên địa bàn; phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

d) Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh đáp ứng yêu cầu quản lý.

II. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng: Rà soát, điều chỉnh các nội dung tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi: Là toàn bộ không gian tỉnh Hà Tĩnh (toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh); những vấn đề liên tỉnh, vùng Bắc Trung Bộ, liên vùng, cả nước và quốc tế có ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh.

III. Yêu cầu

1. Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, các quy định của pháp luật có liên quan. Phù hợp với phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh tại Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất, ổn định, kế thừa, cập nhật và điều chỉnh có chọn lọc các nội dung tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bảo đảm gắn kết chặt chẽ, thống nhất, không chồng chéo, mâu thuẫn

với các chiến lược phát triển quốc gia, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

4. Phản ánh đầy đủ các xu thế phát triển mới và yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng; xác định các động lực mới của tỉnh trong bối cảnh chuyển đổi xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững.

5. Bảo đảm khả thi, có luận chứng khoa học và thực tiễn, bảo đảm khả năng tổ chức thực hiện trong thực tế, đặc biệt là về tổ chức không gian, thu hút đầu tư và phát triển hạ tầng then chốt.

6. Bảo đảm phù hợp với quan điểm, mục tiêu của các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Bảo đảm nguồn lực thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; thống nhất quản lý nhà nước về quy hoạch, đồng thời phân cấp hợp lý giữa các cấp chính quyền.

IV. Nội dung cần rà soát, điều chỉnh

1. Rà soát, phân tích, cập nhật và đánh giá điều kiện tự nhiên, điều kiện phát triển đặc thù và thực trạng phát triển của tỉnh trong bối cảnh mới, một số nội dung cụ thể:

a) Cập nhật, đánh giá vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội, tài nguyên thiên nhiên và môi trường;

b) Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng phát triển các ngành;

c) Phân tích, đánh giá thực trạng sử dụng đất;

d) Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn;

đ) Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển các khu chức năng, thực trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội;

e) Phân tích, đánh giá thực trạng sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu;

g) Xác định vị thế, vai trò của tỉnh đối với vùng Bắc Trung Bộ, quốc gia;

h) Phân tích, dự báo các yếu tố, điều kiện của vùng, quốc gia, quốc tế tác động đến phát triển tỉnh; các nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

i) Xác định những tồn tại, hạn chế cần giải quyết; phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức.

2. Rà soát, điều chỉnh các kịch bản phát triển và lựa chọn kịch bản phát triển.

a) Xây dựng, điều chỉnh các kịch bản phát triển;

- b) Phân tích ưu điểm, hạn chế, tính khả thi của từng kịch bản phát triển;
- c) Lựa chọn kịch bản phát triển tối ưu.

3. Rà soát, điều chỉnh quan điểm, tầm nhìn, mục tiêu phát triển.

- a) Quan điểm về phát triển tỉnh;

b) Quan điểm về tổ chức không gian phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- c) Xây dựng mục tiêu tổng quát, tầm nhìn và mục tiêu cụ thể.

4. Rà soát, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển trong thời kỳ quy hoạch.

5. Rà soát, điều chỉnh phương hướng tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội; phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực.

a) Rà soát, xác định các khu vực động lực ưu tiên phát triển; các khu vực hạn chế phát triển; các khu vực lãnh thổ cần bảo tồn.

b) Rà soát phương hướng phát triển và phân bố không gian các ngành, lĩnh vực.

6. Rà soát, điều chỉnh phương hướng phát triển đô thị và nông thôn.

a) Rà soát, xác định khu vực phát triển đô thị; phương hướng phát triển các đô thị và phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD);

b) Rà soát, xác định khu vực phát triển nông thôn; phương hướng phát triển khu vực nông thôn.

7. Rà soát, điều chỉnh phương hướng phát triển các khu chức năng; phương hướng phát triển cụm công nghiệp; các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; phương hướng phát triển khu vực miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

8. Rà soát, cập nhật, điều chỉnh phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật cấp tỉnh, liên xã.

a) Cập nhật phương hướng phát triển mạng lưới giao thông: đường cao tốc, quốc lộ, đường sắt; các tuyến đường thủy nội địa và đường hàng hải; các cảng biển và sân bay đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng. Rà soát, điều chỉnh phương án phát triển mạng lưới đường của tỉnh;

b) Cập nhật phương hướng phát triển mạng lưới cấp điện, hạ tầng năng lượng bao gồm phương án phát triển nguồn điện, lưới điện, hạ tầng năng lượng trên địa bàn tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia. Rà soát, điều chỉnh phương án phát triển mạng lưới cấp điện của tỉnh;

c) Cập nhật phương hướng phát triển hạ tầng viễn thông: các tuyến viễn thông quốc tế, quốc gia, liên tỉnh trên địa bàn tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; phương án phát triển công trình viễn thông

quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Rà soát, điều chỉnh phương án phát triển công trình viễn thông của tỉnh;

d) Cập nhật phương hướng phát triển công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước bao gồm công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước trên địa bàn tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng. Rà soát, điều chỉnh công trình thủy lợi liên xã và hệ thống cấp nước, thoát nước liên xã;

đ) Cập nhật phương hướng phát triển các khu xử lý chất thải, nghĩa trang bao gồm các khu xử lý chất thải, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia. Rà soát, điều chỉnh các khu xử lý chất thải, khu nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng liên xã;

e) Cập nhật phương hướng phát triển hạ tầng phòng cháy, chữa cháy bao gồm hạ tầng phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia. Rà soát, điều chỉnh hạ tầng phòng cháy, chữa cháy của tỉnh;

g) Cập nhật phương hướng phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá bao gồm hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia. Rà soát, điều chỉnh hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá của tỉnh.

9. Rà soát, điều chỉnh phương hướng phát triển hạ tầng xã hội cấp tỉnh, liên xã.

Cập nhật phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội bao gồm: các dự án hạ tầng xã hội cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia. Rà soát, điều chỉnh phương án phát triển hạ tầng xã hội cấp tỉnh, liên xã, gồm: hạ tầng thương mại, hạ tầng y tế, hạ tầng giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, hạ tầng các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, hạ tầng các cơ sở bảo trợ xã hội, hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ và hạ tầng xã hội khác của tỉnh.

10. Rà soát, cập nhật, điều chỉnh định hướng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

a) Rà soát, cập nhật, điều chỉnh định hướng sử dụng đất theo không gian và chức năng sử dụng đất theo chỉ tiêu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực xác định tại quy hoạch sử dụng đất quốc gia đã được phân bổ cho tỉnh; chỉ tiêu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đến từng đơn vị hành chính cấp xã, phù hợp với tiềm năng đất đai của tỉnh để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

b) Sơ đồ, bản đồ phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất.

11. Rà soát, cập nhật, điều chỉnh phương hướng bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên; phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

a) Cập nhật phương hướng phân vùng môi trường được định hướng trong

quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia;

b) Rà soát, điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh; xác định khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

c) Cập nhật phương hướng về điểm, thông số, tần suất quan trắc môi trường đã được xác định trong quy hoạch bảo vệ môi trường;

d) Rà soát, điều chỉnh phương hướng quản lý về địa chất, khoáng sản.

đ) Rà soát, điều chỉnh phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên, bao gồm: phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp.

e) Rà soát, điều chỉnh phân vùng chức năng của nguồn nước; xác định tỷ lệ, thứ tự ưu tiên phân bổ trong trường hợp bình thường và hạn hán, thiếu nước; xác định nguồn nước dự phòng để cấp nước sinh hoạt;

g) Rà soát, điều chỉnh phương hướng đầu tư xây dựng mạng quan trắc tài nguyên nước;

h) Rà soát, điều chỉnh các đập, hồ chứa, công trình điều tiết, tích trữ nước, phát triển nguồn nước có quy mô vừa và nhỏ.

i) Rà soát, điều chỉnh phân vùng rủi ro đối với từng loại hình thiên tai;

k) Rà soát, điều chỉnh phương án phòng chống lũ của các tuyến sông có đê;

l) Rà soát, điều chỉnh phương án phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai;

m) Rà soát, điều chỉnh phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

12. Rà soát, điều chỉnh danh mục dự án ưu tiên đầu tư.

13. Rà soát, điều chỉnh giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.

a) Giải pháp về huy động vốn đầu tư;

b) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực;

c) Giải pháp về môi trường;

d) Giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

đ) Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển;

e) Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn;

g) Giải pháp về tổ chức thực hiện quy hoạch;

h) Dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch tỉnh.

14. Xây dựng hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh gồm báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, dự thảo Quyết định, hệ thống bản đồ, sơ đồ, cơ sở dữ liệu quy hoạch và các nội dung khác có liên quan theo đúng quy định.

V. Sản phẩm: Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. Thời gian hoàn thành

- Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh trong Quý II/2026;
- Hoàn thành việc công bố; xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu, nghiệm thu trong quý III/2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan: Lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo các nội dung cần điều chỉnh trong quyết định này; xây dựng, tổ chức thẩm định dự toán lập điều chỉnh quy hoạch; lựa chọn đơn vị tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch; tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị và thực hiện các nội dung liên quan; hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo đúng quy trình, thủ tục, quy định, thẩm quyền, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính trong quá trình thực hiện các nội dung trên; chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

3. Sở Tài chính (cơ quan tham mưu, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về toàn bộ các nội dung báo cáo, thẩm định, tham mưu, đề xuất tại Tờ trình số 9614/TTr-STC ngày 31/12/2025 và việc thực hiện nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bái Hà